

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ THÉP VIỆT

Niên độ từ 14/04/2008 đến 31/12/2008

MỤC LỤC

Trang

1.	Báo cáo của Ban Giám đốc	01 - 02
2.	Báo cáo kiểm toán	03 - 04
3.	Báo cáo tài chính niên độ 2008	
	Bảng cân đối kế toán	05 - 06
	Kết quả hoạt động kinh doanh	07
	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08
	Thuyết minh báo cáo tài chính	09 - 16

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

1. Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh

Thành lập: Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thép Việt; Tên viết tắt: TVC (Tên bằng tiếng Anh: THEPVIET FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY) là doanh nghiệp 100% vốn đầu tư trong nước, được thành lập theo Giấy phép thành lập số 31/UBCK - GP ngày 14 tháng 04 năm 2008 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp.

- Vốn điều lệ : 25,000,000,000 VND
- Tổng số cổ phần : 2,500,000 Cổ phần
 - + Cổ phần phổ thông : 500,000 Cổ phần
 - + Cổ phần cổ đông sáng lập : 2,000,000 Cổ phần
 - + Mệnh giá cổ phần : 10,000 VND

- Danh sách cổ đông :

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ cổ phần	Loại cổ đông
1.	Công ty TNHH TM & SX Thép Việt	1,000,000	40%	Sáng lập
2.	Nguyễn Thị Lệ Huyền	375,000	15%	Sáng lập
3.	Huỳnh Bửu Sơn	250,000	10%	Sáng lập
4.	Phạm Phú Trường	250,000	10%	Sáng lập
5.	Võ Thúy Anh	125,000	5%	Sáng lập
6.	Hồ Quang Khánh	125,000	5%	Thường
7.	Đào Thị Hồng Trinh	125,000	5%	Thường
8.	Đỗ Trần Khôi	125,000	5%	Thường
9.	Trần Thị Lệ	125,000	5%	Thường
Cộng		2,500,000	100%	

- Trụ sở chính đặt tại : Lầu 5, Số 289 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thời gian hoạt động : 50 năm

2. Hội đồng Quản trị và ban điều hành quản lý:

- Hội đồng Quản trị:

Chức vụ	Tên
Chủ tịch	Ông Đỗ Tiến Sĩ
Thành viên	Ông Đỗ Duy Thái
Thành viên	Ông Phạm Phú Trường
Thành viên	Bà Võ Thúy Anh
Thành viên	Bà Nguyễn Thị Lệ Huyền
Thành viên	Ông Huỳnh Bửu Sơn

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

- Ban điều hành quản lý:

Chức vụ	Tên
Tổng Giám đốc	Bà Võ Thúy Anh
Kế toán trưởng	Bà Lê Thị Kim Hà

3. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh:

Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;

4. Kết quả kinh doanh:

	Đơn vị tính: VND
	Năm nay
Tổng thu nhập	1,636,760,296
Tổng chi phí	4,682,118,856
Lỗ kỳ báo cáo	(3,045,358,560)

5. Các thông tin cơ bản khác:

Trước khi các báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thép Việt được lập, Ban Giám đốc đã tiến hành những bước cần thiết để đảm bảo rằng giá trị sổ sách của bất kỳ tài sản nào của Công ty đã được xác định phù hợp với thực tế hiện hữu của tài sản đó vào thời điểm kết thúc niên độ.

Ban Giám đốc nhận thấy không có bất kỳ sự kiện hay trường hợp bất thường nào xảy ra kể từ ngày 14 tháng 04 năm 2008 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2008 có thể dẫn đến sự hiểu nhầm về các số liệu trình bày trong các báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thép Việt.

6. Kiểm toán viên độc lập:

Công ty Kiểm Toán AS (ASCO) là kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính niên độ từ ngày 14 tháng 04 năm 2008 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thép Việt.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2008



VÕ THÚY ANH



AS AUDITING COMPANY

63 Vo Van Tan St., Ward 6, Dist.3, HCM City
Tel : (84.8) 39301277 - 39301278 Fax : (84.8) 39301395
E-mail: ktas@vnn.vn website: www.asco.com.vn

Số: 324.08/AS

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2008
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THÉP VIỆT**

**Kính gửi: BAN GIÁM ĐỐC VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THÉP VIỆT**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thép Việt gồm: bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính từ ngày 14 tháng 04 năm 2008 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Quý Công ty từ trang 05 đến trang 16, các báo cáo này được soạn thảo phù hợp với hệ thống chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung của Bộ Tài Chính.

Việc lập, soạn thảo và trình bày báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Ban Giám đốc Quý Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là căn cứ vào việc kiểm toán để hình thành một ý kiến độc lập về các báo cáo tài chính này.

Cơ sở của việc kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán theo những quy định của Nhà nước Việt Nam về Chế độ kế toán và kiểm toán, phù hợp với các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế cùng với những Thông lệ kiểm toán được Nhà nước Việt Nam chấp nhận.

Trên căn bản thử nghiệm, cuộc kiểm toán bao gồm việc xem xét các chứng cứ liên quan đến các số liệu và các công bố trên các Báo cáo tài chính nói trên. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá về những ước lượng và những ý kiến quan trọng đã được thể hiện bởi Ban Giám đốc của Quý Công ty, về sự phù hợp của các nguyên tắc, phương pháp tính và trình bày đầy đủ trong việc soạn thảo các Báo cáo tài chính.

Chúng tôi đã lập kế hoạch và hoàn thành cuộc kiểm toán để đạt được tất cả các thông tin và các giải trình cần thiết. Chúng tôi tin rằng việc kiểm toán đã cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến Chúng tôi, xét trên mọi phương diện trọng yếu, các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thép Việt tại thời điểm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, phù hợp với hệ thống, chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2009

Giám đốc



Võ Phan Sử

Chứng chỉ Kiểm Toán Viên

Số: 0330/KTV

Do Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

Kiểm toán viên

Võ Phan Ngọc Quyên

Chứng chỉ Kiểm Toán Viên

Số: 0705/KTV

Do Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		24,543,363,719	-
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	23,804,880,756	-
Tiền	111		3,019,890,456	-
Các khoản tương đương tiền	112		20,784,990,300	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		419,030,000	-
Các khoản phải thu khác	138	V.02	419,030,000	-
Hàng tồn kho	140		16,395,666	-
Hàng tồn kho	141	V.03	16,395,666	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150	V.04	303,057,297	-
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		202,639,842	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152		93,927,487	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	158		6,489,968	-
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		397,690,573	-
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220	V.05	397,690,573	-
Tài sản cố định hữu hình	221		397,690,573	-
<i>Nguyên giá</i>	222		<i>493,684,856</i>	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		<i>(95,994,283)</i>	-
Bất động sản đầu tư	240		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		24,941,054,292	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	Thuyết minh	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
NỢ PHẢI TRẢ	300		2,986,412,852	-
Nợ ngắn hạn	310		2,986,412,852	-
Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
Phải trả người bán	312	V.06	197,623,881	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.07	50,039,359	-
Phải trả người lao động	315		-	-
Chi phí phải trả	316	V.08	198,713,012	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.09	2,540,036,600	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
Nợ dài hạn	330		-	-
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		21,954,641,440	-
Vốn chủ sở hữu	410	V.10	21,954,641,440	-
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		25,000,000,000	-
Lợi nhuận chưa phân phối	420		(3,045,358,560)	-
Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	431		-	-
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		24,941,054,292	-

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2008

Người lập



LÊ TẤN KHOA

Kế toán trưởng



LÊ THỊ KIM HÀ



Tổng Giám Đốc



VÕ THÚY ANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	01		-	-
Các khoản giảm trừ	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		-	-
Giá vốn hàng bán	11		-	-
Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		-	-
Doanh thu hoạt động tài chính	21	V.13	1,634,134,214	-
Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
Chi phí bán hàng	24		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	V.12	4,682,118,856	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		(3,047,984,642)	-
Thu nhập khác	31		2,626,082	-
Chi phí khác	32		-	-
Lợi nhuận khác	40		2,626,082	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	V.11	(3,045,358,560)	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(3,045,358,560)	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2008

Người lập

Kế toán trưởng




LÊ TẤN KHOA

LÊ THỊ KIM HÀ

Tổng Giám Đốc



VÕ THÚY ANH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01	(3,045,358,560)	-
Điều chỉnh cho các khoản		(1,538,139,931)	-
- Khấu hao TSCĐ	02	95,994,283	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1,634,134,214)	-
- Chi phí lãi vay	06	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(4,583,498,491)	-
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(519,447,455)	-
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(16,395,666)	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	2,986,412,852	-
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	(202,639,842)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(2,335,568,602)	-
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(493,684,856)	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1,634,134,214	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1,140,449,358	-
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	25,000,000,000	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	25,000,000,000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	23,804,880,756	-
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	-	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	23,804,880,756	-

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2008

Người lập



LÊ TẤN KHOA

Kế toán trưởng



LÊ THỊ KIM HÀ

Tổng Giám Đốc



VÕ THÚY ANH

Bản thuyết minh này nhằm chú giải một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu được thể hiện trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Thép Việt được nêu từ trang 05 đến trang 08. Bản thuyết minh này là bộ phận không thể tách rời của các Báo cáo tài chính.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Thành lập: Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thép Việt; Tên viết tắt: TVC (Tên bằng tiếng Anh: THEPVIET FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY) là doanh nghiệp 100% vốn đầu tư trong nước, được thành lập theo Giấy phép thành lập số 31/UBCK-GP ngày 14 tháng 04 năm 2008 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp.
2. Hình thức hoạt động: Công ty cổ phần
3. Vốn điều lệ: 25,000,000,000 VND
4. Ngành nghề kinh doanh:
Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
5. Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình kinh doanh: Không có.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm: Năm đầu tiên bắt đầu từ ngày 14/04 và kết thúc vào ngày 31/12.
Các năm tiếp theo từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán: Việt Nam Đồng (VND).
Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ trong năm được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh.
Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được xử lý theo hướng dẫn tại Thông tư số 105/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2003.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng hệ thống chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung của Bộ Tài Chính. Báo cáo tài chính này được lập theo mẫu quy định tại Quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006.
2. Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền: ghi nhận tất cả các nghiệp vụ liên quan đến tiền mặt, tiền gửi ngân hàng hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:

Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định: Thực hiện theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài Chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Phương pháp khấu hao tài sản cố định: Phương pháp khấu hao đường thẳng.

Thời gian trích khấu hao cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao</u>
Thiết bị quản lý	3 năm

3. Chi phí trả trước ngắn hạn:

Chi phí trả trước ngắn hạn là các chi phí phát sinh trước khi có Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty liên quan đến việc soạn thảo hồ sơ thành lập Công ty và các tư vấn có liên quan.

4. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Thuế thu nhập doanh nghiệp 28%(hai mươi tám phần trăm) lợi nhuận thu được kể từ khi đi vào hoạt động cho đến hết thời hạn hoạt động kinh doanh.

5. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí:

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh

6. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : Ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Lợi nhuận chưa phân phối: lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp.

7. Phân chia lợi nhuận:

Lợi nhuận sau thuế của Công ty cuối năm tài chính được sử dụng để trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành. Tỷ lệ trích lập các quỹ không được quy định bởi pháp luật hiện hành sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đồng thời vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi chia lợi nhuận .

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

01. Tiền và các khoản tương đương tiền

Chi tiết		Cuối năm
Tiền mặt tại quỹ		4,652,912
Tiền gửi ngân hàng:		3,015,237,544
- Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	1,261,913,193	
- Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	1,753,324,351	
Các khoản tương đương tiền		20,784,990,300
- Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	18,250,000,000	
- Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	2,534,990,300	
Cộng tiền và các khoản tương đương tiền		<u>23,804,880,756</u>

Trong đó:

Nguyên tệ	USD	Quy đổi USD
- Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	71.79	1,283,553
- Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	151,627.21	2,536,643,454
+ Tài khoản tiền gửi có kỳ hạn	151,500.00	2,534,990,300
+ Tài khoản tiền gửi không kỳ hạn	127.21	1,653,154
Cộng	<u>151,699.00</u>	<u>2,537,927,007</u>

02. Phải thu khác

Chi tiết	Cuối năm
Trích trước lãi được hưởng từ Tiền gửi có kỳ hạn.	419,030,000

03. Hàng tồn kho

Chi tiết	Cuối năm
Công cụ, dụng cụ	16,395,666
Cộng giá gốc hàng tồn kho	<u>16,395,666</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THÉP VIỆT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

04. Tài sản ngắn hạn khác

Chi tiết		Cuối năm
Chi phí trả trước ngắn hạn		202,639,842
Thuế GTGT được khấu trừ	(a)	93,927,487
Tạm ứng nhân viên		6,489,968
Cộng		303,057,297

(a) Thuế GTGT được khấu trừ

Thuế GTGT còn được khấu trừ, hoàn lại đầu kỳ	-
Thuế GTGT phát sinh trong kỳ	93,927,487
Thuế GTGT đã được khấu trừ, hoàn lại trong kỳ	-
Trong đó:	
Thuế GTGT đã khấu trừ	-
Thuế GTGT đã hoàn lại	-
Thuế GTGT không được hoàn	-
Thuế GTGT còn được khấu trừ, hoàn lại cuối kỳ	93,927,487

05. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số tăng trong năm	Số giảm trong năm	Số cuối năm
I. Nguyên giá (Thiết bị quản lý)		493,684,856	-	493,684,856
II. Giá trị hao mòn	-	95,994,283	-	95,994,283
III. Giá trị còn lại	-	-	-	397,690,573

06. Phải trả người bán

Chi tiết	Cuối năm
Phải trả cho nhà cung cấp	197,623,881
Cộng	197,623,881

07. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết	Cuối năm
Thuế thu nhập cá nhân phải nộp tháng 12 năm 2008	50,039,359

08. Chi phí phải trả

Chi tiết	Cuối năm
Trích trước lương tháng 13 và trợ cấp thôi việc	198,713,012

09. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

Chi tiết	Đầu năm
- Bảo hiểm xã hội	3,724,000
- Bảo hiểm y tế	558,600
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2,509,500,000
- Phải trả, phải nộp khác	26,254,000
Cộng	2,540,036,600

10. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
Vốn đầu tư của chủ sở hữu (b)	-	25,000,000,000	-	25,000,000,000
Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-	-
Lợi nhuận chưa phân phối (c)	-	(3,045,358,560)	-	(3,045,358,560)
Cộng	-	21,954,641,440	-	21,954,641,440

(b) Tính đến thời điểm 31/12/2008, vốn góp của các cổ đông Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thép Việt là 25.000.000.000 VND. Chi tiết vốn góp của các cổ đông như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THÉP VIỆT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

Đơn vị tính: VND

STT	Tên cổ đông	Số vốn phải góp	Tỷ lệ cổ phần	Loại Cổ đông
1.	Công ty TNHH TM & SX Thép Việt	10,000,000,000	40%	Sáng lập
2.	Nguyễn Thị Lệ Huyền	3,750,000,000	15%	Sáng lập
3.	Huỳnh Hữu Sơn	2,500,000,000	10%	Sáng lập
4.	Phạm Phú Trường	2,500,000,000	10%	Sáng lập
5.	Võ Thúy Anh	1,250,000,000	5%	Sáng lập
6.	Hồ Quang Khánh	1,250,000,000	5%	Thường
7.	Đào Thị Hồng Trinh	1,250,000,000	5%	Thường
8.	Đỗ Trần Khôi	1,250,000,000	5%	Thường
9.	Trần Thị Lệ	1,250,000,000	5%	Thường
Cộng		25,000,000,000	100%	

(c) Lợi nhuận chưa phân phối:

Chỉ tiêu	Số tiền
Lãi lũy kế đến 01/01/2008	-
Lỗ trong năm 2008	(3,045,358,560)
Lỗ lũy kế đến 31/12/2008	(3,045,358,560)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

11. Lãi lỗ trước thuế

Chỉ tiêu	Năm nay
Tổng thu nhập	1,636,760,296
Tổng chi phí	4,682,118,856
Lãi-lỗ kỳ báo cáo	(3,045,358,560)

12. Tổng chi phí trong kỳ bao gồm:

	Năm nay
Giá vốn hàng bán	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4,682,118,856
Chi phí hoạt động tài chính	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-
Cộng	4,682,118,856

Tổng chi phí trong niên độ 2008 là chi phí phát sinh kế toán, chi phí tính thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được xác định theo quyết toán thuế.

13. Tổng thu nhập trong kỳ bao gồm:

	Năm nay
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	-
Doanh thu thuần	-
Doanh thu thuần hoạt động tài chính	1,634,134,214
Thu nhập khác	2,626,082
Cộng	1,636,760,296

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THÉP VIỆT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

VII. MỘT SỐ CHỈ TIÊU KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Cuối năm
Bố trí cơ cấu tài sản		
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	1.59
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	98.41
Bố trí cơ cấu nguồn vốn		
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	11.97
Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn	%	88.03
Khả năng thanh toán		
Khả năng thanh toán hiện hành	lần	8.35
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	8.22
Khả năng thanh toán nhanh	lần	7.97

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Các Báo cáo tài chính trên đây đã được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt ngày 31 tháng 12 năm 2008.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2008

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

LÊ TẤN KHOA

LÊ THỊ KIM HÀ



VÕ THÚY ANH